TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 9-8-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

`2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngµy 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C – tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/HSST-QĐ, ngày 26/7/2017 đối với bị cáo:

LÊ VĂN LÂN - sinh năm 1975 tại xã T - huyện C - tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu 09 - xã T - huyện C - tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông: Lê Văn L - sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1948; có vợ là Đỗ Thị L- sinh năm 1977 và 05 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo không bị bắt giữ, tạm giam, được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

**Người bị hại:* Anh Hoàng Dũng S- sinh năm 1971; cư trú tại: Khu T 2- xã P - huyện C – tỉnh Phú Thọ (Đã tử vong).

**Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại*: Chị Trần Thị N - sinh năm 1974; cư trú tại: Khu T 2- xã P - huyện C – tỉnh Phú Thọ (Vợ anh Hoàng Dũng S). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT, ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự với tình tiết phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2017, Lê Văn L điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TMT (loại xe có trọng tải 8050kg), biển kiểm soát 19C – 099.59 (L có giấy phép lái xe hạng C) đi trên đường tỉnh lộ 313B theo hướng xã P đi xã C. Khi đến đoạn đường thuộc khu 01, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Là đoạn đường cong, cua về phía bên trái, bị che khuất tầm nhìn). L điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng xe ô tô đang đi và đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 19Y2-3435 do anh Hoàng Dũng S - SN 1971 ở khu 6 xã P đang điều khiển theo hướng ngược chiều so với hướng đi của L. Hậu quả: anh Hoàng Dũng S đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 68/TV/2017 ngày 17/3/2017 của Trung tâm pháp y kết luận: "Nguyên nhân tử vong của tử thi Hoàng Dũng S do: Đa chấn thương, vỡ khối xương sọ mặt phức tạp, giập nát toàn bộ hai bán cầu đại não. Ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không phục hồi".

Tại bản kết luận pháp y về hóa pháp số 98/PY-XNĐH ngày 10/3/2017 của Viện pháp y Quân đội kết luận: "Mẫu máu của Hoàng Dũng S gửi giám định có Ethanol, nồng độ 251,0mg/100ml máu".

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại KM5 + 820 Đường tỉnh lộ 313B thuộc khu 01 xã C. Đây là đoạn đường cong cua, dốc về bên tay trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y, tầm nhìn bị hạn chế. Mặt đường khô thoáng được trải nhựa tương đối bằng phẳng: Mặt đường rộng 6m, lề đường phải rộng 1m theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y, lề đường trái rộng 0m70.

Vết phanh có màu đen liên tục theo hướng đi từ QL 32 C đi huyện Y và chếch chéo có kích thước 7m40 x 0m40. Trung tâm điểm đầu và điểm cuối của vết phanh cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi Y lần lượt là 1m70, 2m70.

Vết phanh có màu đen liên tục và chếch chéo theo hướng đi từ QL 32 C đi huyện Y có kích thước 6m x 0m50. Trung tâm điểm đầu và điểm cuối của vết phanh cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi Y lần lượt là 3m50, 4m50.

Xe mô tô BKS: 19Y2 – 3435 đổ nghiêng trên mặt đường nhựa đầu xe hướng đi QL 32C, đuôi xe hướng đi huyện Y, yên xe hướng vào mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y; đầu trục trước bên trái cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y là 1m35, đầu trục sau bên trái cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y là 1m10.

Tử thi là nam giới có chiều dài 1m60 nằm ngửa ở phía bên trái bánh sau xe mô tô BKS: 19Y2-3435, đầu hướng vào lối đi nhà thờ T; chân hướng vào mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y, đỉnh đầu tử thi cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y là 1m10; cách đầu trục sau bên trái xe mô tô là 0m90.

Xe ô tô tải BKS: 19C – 099.59 đỗ chếch chéo theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y, trục trước và trục sau xe bên trái nằm trên mặt đường, phần đầu xe bên phải nằm ngoài mép đường phải, đầu trục trước bên trái xe ô tô cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y là 5m20, đầu trục sau bên trái cách mép bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y là 3m90.

Vết cày xước liên tục có màu trắng theo hướng đi từ huyện Y đi QL 32c có kích thước là 0m12 x 0,005m, điểm đầu và điểm cuối của vết phanh cách mép bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Y lần lượt là 1m63, 1m64 và cách đầu trục sau bên trái của xe ô tô là 2m80.

Vết cày liên tục có màu trắng được hướng đi từ huyện Yên Lập đi QL 32 C có kích thước là 0m13 x 0,015m, điểm đầu cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Yên Lập là 1m40, điểm cuối cách mép đường bên trái theo hướng đi từ QL 32C đi huyện Yên Lập là 1m40.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 19Y2-3435 liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Đầu tay lái bên phải bị chà sát có kích thước 2,5cm x 1,5 cm; Đầu tay phanh trước bên phải có 01 vết chà sát có kích thước 02, x 0,2 cm bị đẩy cong theo hướng từ sau về trước; Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ có kích thước dài 10cm; Càng xe phía trước bên trá có 01 vết chà sát mất kim loại có kích thước 12cm x 2 cm; Mặt ngoài má bánh lốp xe phía trước có 01 vết chà sát không rõ hình có kích thước 25cm x 1,5cm; Cần số xe bị cong vênh có hướng từ trước về sau và phần để chân phía trước bên trái xe bị đẩy cong về phía sau.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải BKS: 19C-099.59 thể hiện: Mặt ngoài chắn bùn phía trước bên trái bánh xe có 01 vết trượt lõm có kích thước 25cm x 23 cm; Mặt ngoài ốp la zăng bánh xe bên trái phía trước có 01 vết trượt lõm có kích thước 20 cm x 10cm; Má ngoài lốp trước bên trái có 01 vết trượt rách cao su có hướng từ ngoài vào trong; Khung bảo vệ sườn xe phía trái có 01 vết trượt mất bụi có hướng từ trước về sau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 19Y2- 3435, 01 xe ô tô BKS 19C - 099.59, 01 mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn L, SN – 1975 ở xã T, huyện C; 01 giấy chứng nhận kiểm định cấp cho xe ô tô BKS 19C - 099. 59; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô là Lê Văn L, SN - 1975 ở xã T; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 19C - 099.59.

Ngoài ra ngày 03/4/2017, chị Trần Thị N - SN 1974 (là vợ của Hoàng Dũng S) ở xã P đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Dũng S - SN 1971; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị T ở xã C, huyện C, 01 CMND mang tên Trần Thị N và 01 giấy tờ mua bán.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Hoàng Dũng S số tiền là: 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn), chị Trần Thị N đại diện gia đình anh S không đề nghị bồi thường gì thêm.

Trong vụ án này, Cơ quan CSĐT đã làm rõ chiếc xe mô tô BKS: 19Y2- 3435 nhãn hiệu Honda số loại Wave màu đỏ xám là của chị Trần Thị N nên ngày 03/4/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho chị N chiếc xe mô tô trên và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Dũng S, sinh năm 1971; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị T ở xã C, huyện C, 01 CMND mang tên Trần Thị N, 01 mũ bảo hiểm, 01 giấy tờ mua bán.

Ngày 03/4/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả cho L: 01 xe ô tô tải BKS 19C-099.59 nhãn hiệu TMT; 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn L - SN 1975 ở xã T, huyện C; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn L.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận chị Trần Thị N đã nhận tiền bồi thường của bị cáo L là 125.000.000đồng.

Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xác nhận Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã giao trả cho: Lê Văn L 01 xe ô tô tải BKS 19C-099.59 nhãn hiệu TMT; 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn L - SN 1975 ở xã T, huyện C; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; chị Trần Thị N 01 xe mô tô BKS 19Y2- 3435, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Dũng S, sinh năm 1971; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị T ở xã C, huyện C, 01 CMND mang tên Trần Thị N, 01 mũ bảo hiểm, 01 giấy tờ mua bán.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn L.

Bị cáo Lê Văn L không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và hứa không bao giờ vi phạm hoặc phạm tội nữa.

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là chị Trần Thị N không có ý kiến tranh luận và có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/3/2017, tại đoạn đường tỉnh lộ 313B thuộc khu 01- xã C - huyện C - tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Lê Văn L đã điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 19C - 099.59 đi không đúng làn đường, phần đường bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với mô tô biển kiểm soát 19Y2-3435 do anh Hoàng Dũng S đang điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả: anh Hoàng Dũng S đã tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 điều 202 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với bị cáo Lê Văn L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

4. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là: người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở xem xét các yếu tố khác là: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, được đại diện gia đình người bị hại tự nguyện hòa giải và để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 31 của Bộ luật hình sự thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm, thu nhập, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn L.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 202 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, bị cáo có nghề nghiệp duy nhất là lái xe, xe ô tô biển kiểm soát 19C – 099.59 là xe mua trả góp và để tránh việc gia đình bị cáo lâm vào tình trạng quá khó khăn về kinh tế, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án xong, nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn L.

7. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình anh Hoàng Dũng S 125.000.000đồng, cần xác nhận. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 19Y2-3435, do chị Trần Thị N không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

8. Về vật chứng:

- Xe ô tô biển kiểm soát 19C - 099.59, xe mô tô biển kiểm soát 19Y2-3435, cùng các giấy tờ kèm theo xe ô tô, mô tô và mũ bảo hiểm xe mô tô mà Cơ quan điều tra giao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C thu giữ của bị cáo: Do không áp dụng hình phạt bổ sung, nên trả lại cho bị cáo Lê Văn L.

9. Về án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng: Khoản 1 điều 202; Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn L.

Giao bị cáo Lê Văn L cho uỷ ban nhân dân xã T - huyện C - tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự.

Xác nhận bị cáo Lê Văn L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng cho người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là chị Trần Thị N số tiền là 125.000.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho: người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là chị Trần Thị N 01 chiếc xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Dũng S; 01 giấy đăng ký xe mang tên Hà Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị N; 01 mũi bảo hiểm và 01 giấy tờ mua bán; bị cáo Lê Văn L 01 xe ô tô tải BKS 19C-099.59 nhãn hiệu TMT, 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn L, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiêm dân sự (Theo biên bản trao trả tài sản ngày 03/4/2017 lưu trong hồ sơ vụ án).

-Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 giấy phép lái xe hạng C, số 250160004642, mang tên Lê Văn L (Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 30/6/2017).

4. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng